

BÀN VỀ VIỆC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC

Phạm Thị Hòa - Bộ môn Giáo Học Pháp

A. Thế nào là phát huy tính tích cực của người học?

Phát huy tính tích cực của người học - một vấn đề nghe như vừa mới mẻ, vừa như rất gần gũi. Có thể nói là mới khi xét đến phương pháp và quy trình giảng dạy nói chung ở nước ta, từ bậc phổ thông đến bậc đại học, vẫn còn chịu ảnh hưởng rất nặng nề của lối giảng dạy đối từ trên xuống; giáo viên coi trọng việc chuẩn bị nội dung giảng dạy hơn là các thủ thuật làm cho người học cảm thấy bài học nhằm chán và ở thế thụ động vì phần lớn việc họ làm trên lớp là lắng nghe và ghi chép. Với cách truyền thụ như vậy, nhiều giáo viên vẫn cảm thấy hài lòng với mình vì họ cho rằng họ đã rất cố gắng, rằng kiến thức truyền thụ được nhiều... song, với thứ kiến thức đặc cứng (solid) như vậy, có ai dám chắc là nó sẽ có hiệu quả đối với người học? Phát huy tính tích cực của người học nghe cũng rất gần gũi vì lác đác đâu đó trong nghề dạy học từ bậc phổ thông đến đại học, nhất là trong khoa Anh ĐHNH - ĐHQGHN, đã có nhiều giáo viên cố gắng thực hiện điều đó, một cách có ý thức hoặc vô thức.

Thế nào là phát huy tính tích cực của người học? Có nhiều ý kiến khác nhau (xem Birkram 1997, Prodomou 1992 ...), song tựu chung theo tôi có thể hiểu đó là phương pháp tạo được cơ hội để người học phản ứng và tích cực tham gia vào các hoạt động học khác nhau, khuyến khích người học đưa ra các ý kiến riêng, các câu hỏi chất vấn; người học được tiếp cận với các tài liệu học, các hoạt động học mà họ thấy có ý nghĩa, có hiệu quả; việc dạy và học tập trung vào các kỹ năng và quá trình mà tất cả người học cần phải nắm bắt, đồng thời có kèm theo các nội dung tự chọn khác nhau dành cho các đối tượng người học khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng học tập của từng cá nhân; phát huy được hứng thú học tập của người học và làm cho họ luôn sẵn sàng học tập một cách có hiệu quả và có phương pháp học tập tốt.

B. Giáo viên cần phải làm những gì?

Phát huy tính tích cực của người học là một vấn đề khó thực hiện nhưng lại là mục tiêu mà người dạy cần hướng tới. Các ý kiến sau đây hi vọng sẽ đóng góp được phần nào vào việc định hướng và giải quyết vấn đề này.

Thiết kế và sử dụng các kỹ thuật giảng dạy trên lớp có hiệu quả:

Xưa nay chúng ta thường bàn nhiều về các phương hướng, phương pháp, thủ thuật, tiến trình trên lớp học, ... Suy cho cùng thì chính các thủ thuật và tiến trình giảng dạy mới thật là quan trọng vì chính các hoạt động cụ thể trong lớp học này và cách thức chúng được điều hành sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học. Các hoạt động học và cách điều hành hợp lý sẽ làm tăng các cơ hội cho người học tham gia một cách đầy đủ và thành công vào quá trình học tập. Người giáo viên tốt sẽ biết một cách rõ ràng họ cần cho người học hoàn thành những nhiệm vụ gì, hoạt động gì trong lớp, tại sao phải thực hiện những nhiệm vụ hay hoạt động đó, lượng thời gian mà người học cần và cách thức làm cho họ tham

gia có hiệu quả vào quá trình học cũng như lường trước được mọi tình huống có thể xảy ra...

Điều giáo viên cần phải làm là sử dụng phương pháp cá thể hoá quá trình học tập, thiết kế các hoạt động học cho cá nhân và cả lớp trên cơ sở nhu cầu của họ. Ngoài các nội dung học mà tất cả người học cần nắm bắt, cần có thêm các nội dung học khác nhau cho các học sinh khác nhau, tùy thuộc vào sở thích và khả năng của họ - tức là có phần học bắt buộc và phần học thêm tự chọn. Ur. (1995: 306-307) gợi ý nên có các bài tập mở (open ended exercises), hoặc chia các phần trong một bài tập thành phần bắt buộc phải hoàn thành và phần không bắt buộc nhưng khuyến khích người học làm nếu có khả năng, điều kiện và thời gian, có những bài đọc bắt buộc, và có thể thêm những bài đọc khác tự chọn cho các đối tượng học khác nhau, có thể yêu cầu người học viết một đoạn (hoặc nhiều đoạn hơn nếu họ có thể)... Một biện pháp khác để cá thể hoá quá trình học tập là quy định khối lượng công việc khác nhau cho các cá nhân khác nhau, hoặc định lượng thời gian khác nhau để hoàn thành cùng một công việc.

Các dạng hoạt động học có thể khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào quá trình học như thảo luận, giải quyết luận đề (problem solving), đóng vai, thực hành trong tình huống giả, hoàn thành các bài tập mở, ... cần được tiến hành trong nhóm, cặp. Các hoạt động này tỏ ra rất có hiệu quả, đặc biệt trong giờ thực hành nói ngôn ngữ, vì chúng thúc đẩy động cơ của người học, làm cho họ bị cuốn hút, nhập vai và được tự do lựa chọn ý niệm mà họ muốn biểu đạt; người học cũng cảm thấy quá trình học có ý nghĩa hơn. Các dạng hoạt động học này tạo điều kiện phát triển sự trôi chảy khi sử dụng ngôn ngữ và sử dụng nhiều kỹ năng ngôn ngữ khác nhau trong các tình huống. Người học trở nên tích cực hơn, thoải mái hơn vì được tự do làm việc với các bạn học và chịu sự kiểm soát hay áp đặt ít hơn của người dạy.

Rèn luyện kỹ năng tư duy và khả năng tư duy sáng tạo nhằm tăng cường khả năng sử dụng ngôn ngữ:

Guilford (1967-1988), khi bàn về sự tổ chức của trí tuệ con người đã chia quá trình tư duy thành năm mức: *nhận thức, trí nhớ, sản sinh đồng quy, sản sinh phân kỳ và đánh giá*. Hai loại tư duy đầu tiên thuộc mức sơ khai, tiếp đến là quá trình tư duy sản sinh đồng quy - tức là quá trình chỉ tạo ra được một câu trả lời khi có một câu trả lời đúng tồn tại, và loại thông tin mới này được sản sinh ra từ thông tin có sẵn. Quá trình tư duy sản sinh phân kỳ, là loại sản sinh thông tin khi chú trọng đến sự đa dạng, số lượng và chất lượng của các câu trả lời chứ không phải đến câu trả lời đúng hoặc câu trả lời tốt nhất. Trong tư duy sản sinh phân kỳ, thông thường nhiều thông tin được tạo ra hơn so với thông tin được đưa ra ban đầu. áp dụng lớn nhất của lý thuyết về quá trình tư duy sản sinh phân kỳ này là phương hướng cá thể hoá quá trình học tập của người học khi tính *không hạn chế* và *tính đa dạng* được chú trọng đặc biệt nhằm phát triển khả năng tư duy của người học. Quá trình này có thể có ý nghĩa đối với sự tiếp thu ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ. Nó có thể được thực hiện qua các hoạt động học, các câu hỏi mang tính khiêu khích (provocative questions) và các câu hỏi mở (open ended questions) mà giáo viên đưa ra. Ví dụ, các loại bài tập như: yêu cầu học sinh đưa ra được các tiêu đề cho cùng một câu chuyện, bài khoá; tìm ý liên quan đến một

ý tưởng cho sẵn (brainstorming round an idea), các câu hỏi tìm kiếm thông tin yêu cầu câu trả lời dài (Wh-questions), các dạng bài tập thực hành mở như kiểu ví dụ của Ur (1996, trang 23): "*Jenny is a baby, Jenny can hold a toy and can smile, but she can't ride a bicycle. What else can or can't Jenny do?*", người học có thể đưa ra các câu trả lời đa dạng như: "*She can eat / drink / cry / move her fingers. She can't talk / read / write / etc..*". So với câu hỏi đóng như: "*What can Jenny do, hold a toy or ride a bicycle?*" thì dạng câu hỏi mở rõ ràng là đã khuyến khích người học tư duy và sử dụng ngôn ngữ hơn nhiều lần. Các bài tập thảo luận ở nhóm nhỏ trước khi báo cáo lại ở trước cả lớp có sự hướng dẫn của giáo viên cũng là một dạng hoạt động học tốt. Ví dụ, ở bộ môn kỹ thuật giảng dạy ngôn ngữ, mỗi bài học thường được bắt đầu bằng việc thảo luận nhóm các câu hỏi liên quan. Học sinh dựa trên tài liệu đã được đọc ở nhà và ý kiến cá nhân, được thoải mái đưa ra các câu trả lời, sau đó, một đại diện của mỗi nhóm báo cáo lại nội dung đã thảo luận trước lớp. Giáo viên là người tóm tắt, chỉnh lý, bổ sung, sắp xếp lại các nội dung và chốt lại các nội dung người đọc cần lĩnh hội. Một giờ ôn tập cũng có thể được tổ chức theo hình thức thảo luận nhóm - mỗi nhóm phụ trách một vấn đề cần ôn tập, chuẩn bị kỹ ở nhóm sau đó báo cáo lại cho cả lớp, các cá nhân ở các nhóm khác có thể chất vấn, yêu cầu làm sáng tỏ vấn đề, v.v... Các hoạt động học như vậy tỏ ra có hiệu quả và rất hứng thú đối với người học.

Một điều cần lưu ý là khi hướng dẫn thực hiện các loại hoạt động học trên, giáo viên cần khuyến khích đến mức tối đa sự trao đổi giữa học sinh này với học sinh khác, tạo ra được không khí để học sinh cảm thấy thoải mái diễn đạt các ý kiến của họ, tránh nhận xét đúng sai ngay lập tức hoặc áp đặt ý kiến của mình. Giáo viên nên coi mình là một thành viên của nhóm nếu có thể.

Giúp học sinh có kỹ năng tìm tòi, biết tìm kiếm thông tin:

Chủ yếu thông qua hai cách sau đây:

Thứ nhất: Nhấn mạnh quá trình tự học thông qua các yêu cầu giảng dạy đối với người học. Nói một cách khác là cần có những bài tập yêu cầu người học phải tự tìm tòi, suy nghĩ. Ví dụ các bài tập niên luận, khoá luận, các phần đọc tài liệu bắt buộc trước khi đến lớp để có thể đưa ra được ý kiến cá nhân khi thảo luận hoặc tóm tắt được nội dung cho các môn học như: kỹ thuật giảng dạy ngôn ngữ, tâm lý giáo dục, đất nước học, văn học sử v.v..., các bài tập yêu cầu học sinh tìm nội dung đọc cho các chủ đề sau đó dùng đúng các bài đọc mà học sinh đã sưu tầm này để học sinh tự tóm tắt, chất vấn, đào sâu nghiên cứu cả về nội dung ngôn ngữ và chủ điểm dưới sự giám sát và giúp đỡ của giáo viên, như nhóm các giáo viên Phạm Mai Hương, Phạm Minh Hiền, Phạm Đăng Bình, Lục Đình Quang ở bộ môn thực hành tiếng giai đoạn đề cao và các giáo viên khác đã làm nhiều năm nay. Ngoài ra, cần giúp cho học sinh có được phương pháp học tập thích hợp và có hiệu quả cho cá nhân.

Thứ hai: Phải nâng cao chất lượng phục vụ của các phương tiện phục học tập như thư viện, trung tâm học liệu, phòng học tiếng, phòng đọc, v.v... Cần tăng các đầu sách, tăng các bản sách, mở rộng phòng đọc, tăng giờ phục vụ, cùng với thái độ phục vụ tận tình của các nhân viên. Học sinh năm thứ nhất cần được hướng dẫn phương pháp học đại học và cách sử dụng các phương tiện học tập trong trường.

Vai trò và thái độ của giáo viên:

Vai trò của giáo viên trong lớp cũng cần thay đổi. Thay vì nặng về giảng giải, giờ đây vai trò quan trọng nhất của họ là tổ chức việc học tập của học sinh trong lớp. Ngoài việc chuẩn bị nội dung giảng dạy họ còn phải tìm tòi khai thác các thủ thuật để có được các hoạt động học thích hợp và có hiệu quả.

Giáo viên nên có thái độ khuyến khích người học, tránh mọi sự áp đặt, nên gợi ý và đưa các vấn đề ngỏ cho học sinh phát huy tối đa khả năng tư duy và trình bày được ý kiến của mình. Nên tôn trọng và tỏ ra tin tưởng là người học sẽ thành công. Tạo môi trường tâm lý an toàn cho người học nhưng cũng cần đưa ra các thách thức để họ không ngừng vươn lên. Thành công của người học phụ thuộc rất nhiều vào việc tổ chức các hoạt động học của giáo viên.

Để thay cho lời kết, tôi xin mượn lời của một giáo viên nào đó trên mục *Nhà trường* của báo *The Sunday Times* 2/10/1994 khi bàn về cách thức truyền thụ tri thức ở nhà trường cho trẻ. Ông nói rằng: "*Trẻ em không phải là những thùng chứa để chúng ta đổ đầy, chúng là những đốm lửa cần phải được thổi cho bùng sáng.*". Thiết tưởng ý tưởng này cũng phần nào áp dụng được cho chính giáo viên ở bậc đại học như chúng ta.

Tài liệu tham khảo

- Birkram, K. D. (Ed.) (1987). *Patterns of classroom Interaction in Southeast Asia*. SEMEO
- Guilford, J. P. (1959, 1967). *The structure of Intellect* trong *The Teaching Models in Education of the Gifted*.
- Key Technologies International. (1991). *Learn Smart*. San Diego, CA.
- Prodromou, L. (1992). *Mixed Ability Class*. London: Macmillan.
- Ur Penny (1996). *A Course in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

Hà Nội, 5 tháng 11 năm 1999